SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **HÀ NỘI** ---------- **ĐỀ CHÍNH THỨC**	**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT** **NĂM HỌC 2006 – 2007** Môn thi: NGỮ VĂN Ngày thi: ***16 tháng 6 năm 2006*** Thời gian làm bài: ***120 phút***

Phần I: (3 điểm)

Trong tác phẩm ***Chiếc lược ngà,*** ghi lại cảnh chia tay của cha con ông Sáu, nhà văn Nguyễn Quang Sáng viết:

Nhìn cảnh ấy, bà con xung quanh có người không cầm được nước mắt, còn tôi bỗng thấy khó thở như có bàn tay ai nắm lấy trái tim tôi.

(*Sách Ngữ văn 9, tập một - NXB Giáo dục 2005, tr. 199*)

Câu 1: Vì sao khi chứng kiến giây phút này, ***bà con xung quanh*** và nhân vật ***tôi*** lại có cảm xúc như vậy?

Câu 2: Người kể chuyện ở đây là ai? Cách chọn vai kể ấy góp phần như thế nào để tạo nên sự thành công của ***Chiếc lược ngà***?

Câu 3: Kể tên hai tác phẩm khác viết về đề tài cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn 9 và ghi rõ tên tác giả.

Phần II (7 điểm)

Bài thơ ***Cảnh phong lan bể*** của Chế Lan Viên có câu: ***Con cá song cầm đuốc dẫn thơ về…*** Bài ***Đoàn thuyền đánh cá*** của Huy Cận cũng có một câu thơ giàu hình ảnh tương tự.

Câu 1. Em hãy chép chính xác khổ thơ có câu thơ đó theo sách ***Ngữ văn 9*** và cho biết hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

Câu 2: Con cá song và ngọn đuốc là những sự vật vốn khác nhau trong thực tế nhưng nhà thơ Huy Cận lại có một sự liên tưởng hợp lí. Vì sao vậy? Câu thơ của ông giúp người đọc hiểu thêm những gì về thiên nhiên và tài quan sát của nhà thơ?

Câu 3: Dưới đây là câu chủ đề cho một đoạn văn trình bày cảm nhận về khổ thư được chép theo yêu cầu ở câu 1:

Chỉ với bốn câu thơ, Huy Cận đã cho ta thấy một bức tranh kì thú về sự giàu có và đẹp đẽ của biển cả quê hương.

Em hãy viết tiếp khoảng 8 đến 10 câu để hoàn chỉnh đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch, trong đó có một câu ghép và một câu có thành phần tình thái.

----------Hết----------

Họ tên thí sinh:……	Số báo danh: …….
Chữ kí giám thị số 1:	Chữ kí giám thị số 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2006 – 2007

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN

Phần I: (3 điểm) **Câu 1:** (1 điểm) ***Mọi người xung quanh*** và nhân vật ***tôi*** đều: - Hiểu hoàn cảnh trớ trêu, éo le và sự hinh sinh mà ông Sáu phải chịu đựng - Xúc động trước tình cảm sâu nặng, trọn vẹn của cha con ông Sáu và phần nào cả sự ân hận của bé Thu	 **0.5 đ** **0.5 đ**
Câu 2: (1 điểm) Học sinh nhận thấy: - Người kể chuyện là ông Ba, người bạn chiến đấu thân thiết của ông Sáu. - Tác dụng của cách chọn vai kể: + Làm câu chuyện trở nên khách quan, đáng tin cậy, người kể có thể đồng cảm, chia sẻ với các nhân vật. + Chủ động điều khiển nhịp kể và đan xen những suy nghĩ, bình luận + Các chi tiết, sự việc... khác được bộc lộ rõ, làm truyện thêm sức hấp dẫn	 **0.25đ** **0.25đ** **0.25đ** **0.25đ**
Câu 3: (1 điểm) Học sinh nêu đúng tên của 2 tác phẩm và 2 tác giả của 2 tác phẩm đó.	 **1.0đ**
Phần II: (7 điểm) **Câu 1:** (1.5 điểm) Yêu cầu học sinh: - Chép chính xác khổ thơ trong bài ***Đoàn thuyền đánh cá*** (Chép sai hoặc thiếu 1 câu trừ 0,25 điểm) - Nêu đúng hoàn cảnh ra đời: 1958, trong chuyến đi thực tế ở Quảng Ninh	 **1.0đ** **0.5đ**
Câu 2: (1.5 điểm) Học sinh thấy được: - Vì: trong thực tế, cá song có thân dài nhiều chấm, vạch màu đen hồng nên dưới ánh trăng chúng bơi lội trông như rước đuốc. - Hiểu thêm được: + Thiên nhiên biển cả đẹp huyền ảo, lung linh như đêm hội + Tài quan sát tinh tế và trí tưởng tượng bay bổng của nhà thơ	 **0.5đ** **0.5đ** **0.5đ**
Câu 3: (4 điểm) ***Yêu cầu chung***: Đoạn văn trình bày theo phép lập luận diễn dịch, có độ dài khoảng từ 8 đến 10 câu, liên kết chặt chẽ, đủ lí lẽ và dẫn chứng làm rõ ý khái quát, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp... ***Biểu điểm:*** **4 điểm:** Hoàn thành tốt các yêu cầu trên **3 điểm:** Đạt phần lớn các yêu cầu trên (lí lẽ, dẫn chứng hoặc phân tích chưa thật đủ để làm sáng tỏ ý khái quát, còn mắc một số ít lỗi diễn đạt) **2 điểm:** Chỉ nêu được khoảng một nửa các yêu cầu trên (thiếu hẳn nửa số ý khái quát hoặc phân tích sơ sài, lan man, chủ yếu diễn xuôi ý thơ), bố cục chưa thật rõ ràng, vẫn còn một số lỗi diễn đạt **1 điểm:** Đoạn viết quá sơ sài, sai lạc ít nhiều về nội dung, còn nhiều lỗi diễn đạt **0 điểm:** Bỏ giấy trắng hoặc sai hoàn toàn so với yêu cầu của đề **Lưu ý** - Không phải là đoạn diễn dịch — trừ 1,0 đ - Đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn — trừ 0.5 đ - Không có câu ghép — trừ 0.5 đ - Không có thành phần tình thái — trừ 0.25 đ - Không chép lại câu chủ đề — trừ 0.25 đ	 ***4.0đ***

Ghi chú: Điểm toàn bài là tổng điểm của 2 phần, không làm tròn số

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **HÀ NỘI** ---------- **ĐỀ CHÍNH THỨC**	**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT** **NĂM HỌC 2007 – 2008** Môn thi: **NGỮ VĂN** Ngày thi: ***20 tháng 6 năm 2007*** Thời gian làm bài: ***120 phút***

Phần I: (7 điểm)

Cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là nguồn cảm hứng vô tận cho sáng tạo nghệ thuật. Mở đầu tác phẩm của mình, một nhà thơ viết:

Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác…

Và sau đó, tác giả thấy:

… Bác nằm trong giấc ngủ bình yên
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi
Mà sao nghe nhói ở trong tim!...

Câu 1: Những câu thơ trên trích trong tác phẩm nào? Nêu tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của bài thơ ấy.

Câu 2: Từ những câu đã dẫn kết hợp với những hiểu biết của em về bài thơ, hãy cho biết cảm xúc trong bài được biểu hiện theo trình tự nào? Sự thật là Người đã ra đi nhưng vì sao nhà thơ vẫn dùng từ ***thăm*** và cụm từ ***giấc ngủ bình yên?***

Câu 3: Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu theo phép lập luận quy nạp (có sử dụng phép lặp và có một câu chứa thành phần phụ chú) để làm rõ lòng kính yêu và niềm xót thương vô hạn của tác giả đối với Bác khi vào trong lăng.

Câu 4: Trăng là hình ảnh xuất hiện nhiều trong thi ca. Hãy chép chính xác một câu thơ khác đã học có hình ảnh trăng và ghi rõ tên tác giả, tác phẩm.

Phần II: (3 điểm)

Từ một truyện dân gian, bằng tài năng và sự cảm thương sâu sắc, Nguyễn Dữ đã viết thành ***Chuyện người con gái Nam Xương.*** Đây là một trong những truyện hay nhất được rút từ tập ***Truyền kì mạn lục*** của ông.

Câu 1: Giải thích ý nghĩa nhan đề ***Truyền kì mạn lục.***

Câu 2: Trong ***Chuyện người con gái Nam Xương,*** lúc vắng chồng, Vũ Nương hay đùa con, chỉ vào bóng mình mà bảo là cha Đản. Chi tiết đó đã nói lên điều gì ở nhân vật này? Việc tác giả đưa vào truyện yếu tố kì ảo nói về sự trở về chốc lát của Vũ Nương có làm cho tính bi kịch của tác phẩm mất đi không? Vì sao?

----------Hết----------

Họ tên thí sinh:……	Số báo danh: …….
Chữ kí giám thị số 1:	Chữ kí giám thị số 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2007 – 2008

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN

Phần I: (7 điểm) *Câu 1* (2 điểm): Học sinh nêu đúng: - Tên tác giả: Viễn Phương - Tên tác phẩm: Viếng lăng Bác - Hoàn cảnh ra đời: năm 1976, nước nhà thống nhất, lăng Bác vừa khánh thành, tác giả ra thăm miền Bắc và vào lăng viếng Bác (*Nếu học sinh có cách diễn đạt khác mà đảm bảo đúng ý thì vẫn cho điểm*)	 **0.5 đ** **0.5 đ** **1.0 đ**
Câu 2 (1 điểm) Học sinh nêu được: - Mạch cảm xúc biểu hiện theo *hành trình vào lăng viếng Bác* - Dùng từ ***thăm***, cụm từ ***giấc ngủ bình yên*** ngụ ý: như Bác vẫn còn sống, như đang ngủ, gợi sự gần gũi (*Nếu học sinh có cách diễn đạt khác mà đảm bảo đúng ý thì vẫn cho điểm*)	 **0.25đ** **0.75đ**
Câu 3 (3 điểm) *Yêu cầu chung:* Đoạn văn quy nạp có độ dài khoảng 10 câu, liên kết chặt chẽ, đủ lí lẽ và dẫn chứng làm rõ ý khái quát: lòng kính yêu và niềm xót thương vô hạn của nhà thơ; khai thác các tín hiệu nghệ thuật, có sử dụng phép lặp và câu có thành phần phụ chú; không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp… *Biểu điểm:* - Hoàn thành tốt các yêu cầu trên: - Đạt phần lớn các yêu cầu trên (lí lẽ, dẫn chứng hoặc phân tích chưa thật đủ để làm sáng tỏ ý khái quát, còn mắc một số ít lỗi diễn đạt): **2đ** - Chưa nêu đầy đủ nội dung khái quát hoặc phân tích sơ sài, lan man, chủ yếu diễn xuôi ý thơ, bố cục chưa thật rõ ràng, vẫn còn một số lỗi diễn đạt: **1đ** - Đoạn viết quá sơ sài, sai lạc về nội dung, còn nhiều lỗi diễn đạt: **0,5đ** (*GK căn cứ vào bài làm của HS để định ra các mức điểm còn lại*) Không phải đoạn văn lập luận theo kiểu quy nạp: trừ 0,5 đ Không có (hoặc sai) câu có thành phần phụ chú: trừ 0,25 đ Không sử dụng phép lặp: trừ 0,25 đ Đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn: trừ 0,25 đ	 **3,0 đ**
Câu 4 (1 điểm) - Chép đúng một câu thơ có hình ảnh trăng - Nêu đúng tên tác giả, tác phẩm	 **0.5 đ** **0.5 đ**
Phần II: (3 điểm) *Câu 1* (1 điểm): Học sinh hiểu: ***Truyền kì mạn lục***: Ghi chép tản mạn những điều kì lạ vẫn được lưu truyền (*không cần chiết tự*) (*Thiếu mỗi ý nhỏ trừ 0,25 đ*)	 **1.0đ**
Câu 1 (2 điểm): Học sinh thấy được: * Việc làm của Vũ Nương: thể hiện tình thương đối với con, tình yêu đối với chồng, khát vọng sum họp gia đình * Yếu tố kì ảo ở cuối truyện: sự trở về của Vũ Nương - Tính bi kịch của tác phẩm vẫn còn - Vì sự trở về và những lời thoại… chỉ là ảo ảnh; nó làm dịu bớt nỗi đau của những người bất hạnh; hạnh phúc thực sự của gia đình không còn; Trương Sinh vẫn phải dằn vặt đau khổ… (*Thiếu mỗi ý nhỏ trừ 0,25 đ. Nếu học sinh có cách diễn đạt khác mà đảm bảo đúng ý thì vẫn cho điểm*)	 **0.75đ** **0.25đ** **1.0đ**

<u>Chú ý:</u> Điểm toàn bài là tổng điểm thành phần, không làm tròn số

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI ---------- **ĐỀ CHÍNH THỨC**	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2008 – 2009 Môn thi: NGỮ VĂN Ngày thi: ***18 tháng 6 năm 2008*** Thời gian làm bài: ***120 phút***

Phần I: (4 điểm)

Cho đoạn trích sau:

(…) *Bây giờ là buổi trưa. Im ắng lạ. Tôi ngồi dựa vào thành đá và khe khẽ hát. Tôi mê hát. Thường cứ thuộc một điệu nhạc nào đó rồi bịa ra lời mà hát. Lời tôi bịa lộn xộn mà ngớ ngẩn đến tôi cũng ngạc nhiên, đôi khi bò ra mà cười một mình.*

Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Còn mắt tôi thi các anh lái xe bảo: "Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!"(…)

(Lê Minh Khuê - Sách Ngữ văn 9, tập 2)

1. Những câu văn này được rút từ tác phẩm nào? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ấy.
2. Xác định câu có lời dẫn trực tiếp và câu đặc biệt trong đoạn trích trên.
3. Giới thiệu ngắn gọn (*không quá nửa trang giấy thi*) về nhân vật *tôi* trong tác phẩm đó.
4. Kể tên một tác phẩm khác viết về người chiến sỹ trong cuộc chống Mĩ mà em đã học trong chương trình Ngữ văn 9 và ghi rõ tên tác giả.

Phần II (6 điểm)

Trong bài thơ *Đồng chí,* Chính Hữu đã viết rất xúc động về người chiến sĩ thời kháng chiến chống Pháp.

(...) Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.
Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay (...).

1. Từ *Đồng chí* nghĩa là gì? Theo em, vì sao tác giả lại đặt tên bài thơ của mình là *Đồng chí*?
2. Trong câu thơ *Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính,* nhà thơ đã sử dụng phép tu từ gì? Nêu rõ hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ấy.
3. Dựa vào đoạn thơ trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 câu) theo cách lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp trong đó có sử dụng phép thế và một câu phủ định để làm rõ sự đồng cảm, sẻ chia những người đồng đội. (*Gạch dưới câu phủ định và những từ ngữ dùng làm phép thế).*

----------**Hết**----------

Lưu ý: Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh:…… Số báo danh: …….

Chữ kí giám thị số 1: Chữ kí giám thị số 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2008 – 2009

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN

Phần I: (4 điểm) *Câu 1* (1 điểm): Học sinh nêu đúng: - Tên tác phẩm: *Những ngôi sao xa xôi* - Hoàn cảnh ra đời: Viết năm 1971 (hoặc trong cuộc kháng chiến chống Mĩ)	 **0.5 đ** **0.5 đ**
Câu 2 (0,5 điểm): Học sinh xác định đúng: - Câu đặc biệt - Câu có lời dẫn trực tiếp	 **0.25 đ** **0.25 đ**
Câu 3 (1,5 điểm): *Hình thức:* độ dài không quá ½ trang giấy thi, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp nghiêm trọng *Nội dung:* giới thiệu nhân vật *tôi*: tên, quê quán, công việc; tính cách (tinh thần chiến đấu, vẻ đẹp tâm hồn) - Hoàn thành tốt các yêu cầu trên - Đạt phần lớn các yêu cầu trên *1,0đ* - Chỉ đảm bảo khoảng ½ các yêu cầu trên *0,75đ* Nếu viết quá dài hoặc mắc quá nhiều lỗi về diễn đạt trừ 0,25 đ ** GK căn cứ vào mức điểm trên để cho các điểm còn lại*	 **1.5đ**
Câu 4 (1 điểm): Học sinh nêu đúng: - Tên tác phẩm - Tên tác giả	 **0.5 đ** **0.5 đ**
Phần II: (6 điểm) *Câu 1* (1,5 điểm): Học sinh giải thích được: - *Đồng chí*: người cùng chí hướng, lí tưởng - Đặt tên tác phẩm là *Đồng chí* vì: Bài thơ viết về tình đồng đội của những người cùng chung chí hướng, lí tưởng – những người có cách xưng hô quen thuộc là *đồng chí*…	 **0.5 đ** **1.0 đ**
Câu 2 (1,0 điểm): Học sinh thấy được: - Câu thơ sử dụng biện pháp nhân hóa (chấp nhận: hoán dụ / ẩn dụ) - Tác dụng: Quê hương (hoặc những con người quê hương) luôn hướng về người ra đi Làm cho câu thơ trở nên sinh động, giàu sức biểu cảm	 **0.5 đ** **0.25 đ** **0.25 đ**
Câu 3 (3,5 điểm): Viết đoạn văn tổng hợp – phân tích – tổng hợp. Yêu cầu: - Có câu phủ định - Có dùng phép thế để liên kết câu - Phần mở đoạn đạt yêu cầu - Phần thân đoạn: gồm khoảng 8 câu với đầy đủ lí lẽ, dẫn chứng để làm rõ: * Sự thấu hiểu tâm tư, hoàn cảnh của nhau * Sẻ chia gian khó cùng nhau vượt qua những gian khổ + Phần thân đoạn chưa thật sự đủ ý, nghị luận chưa làm rõ ý khái quát *1.5đ* + Chỉ nêu được khoảng ½ số ý, bố cục chưa chặt chẽ, chưa làm rõ ý khái quát, còn mắc một số lỗi câu, chính tả. *1.0đ* + Chưa thể hiện được phần lớn số ý, hoặc sai lạc về nội dung, diễn đạt kém *0,5đ* - Phần kết đoạn: đạt yêu cầu của đoạn văn theo kiểu tổng hợp – phân tích – tổng hợp * Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn trừ 0,25 đ ** Giám khảo căn cứ vào mức điểm trên để cho các điểm còn lại*	 **0.25đ** **0.25đ** **0.5đ** **2.0đ** **0.5đ**

Lưu ý: - Trong bài làm, học sinh có cách diễn đạt khác mà đảm bảo đúng ý thì vẫn cho điểm.
- Điểm toàn bài là tổng điểm thành phần, không làm tròn số.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI ---------- **ĐỀ CHÍNH THỨC**	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2009 – 2010 Môn thi: NGỮ VĂN Ngày thi: ***24 tháng 6 năm 2009*** Thời gian làm bài: ***120 phút***

Phần I: (4 điểm)

Cho đoạn trích sau:

(...) *"Gian khổ nhất là lần ghi vào báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung."(...).*

(Lặng lẽ Sa Pa - Nguyễn Thành Long - Sách Ngữ văn 9, tập 1***)***.

1. Đoạn văn trên là lời của nhân vật nào, được nói ra trong hoàn cảnh nào? Những lời tâm sự đó giúp em hiểu gì về hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật? Ngoài khó khăn được nói đến trong đoạn trích trên, hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật còn có điều gì đặc biệt?

2. Bằng hiểu biết của em về tác phẩm, hãy cho biết: trong hoàn cảnh ấy, điều gì đã giúp nhân vật trên sống yêu đời và hoàn thành tốt nhiệm vụ?

3. Chỉ ra một câu có sử dụng phép nhân hoá trong đoạn văn trên.

Phần II. (6 điểm)

Hình ảnh mùa xuân được khắc hoạ thật đẹp trong đoạn thơ sau:

"Mọc giữ dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng".

1. Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào, của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ấy?

2. Dựa vào đoạn thơ trên, em hãy viết một đoạn văn khoảng 10 - 12 câu theo cách lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp, trong đó có sử dụng phép nối và một câu chứa thành phần tình thái với chủ đề: vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên và cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp ấy. (*Gạch dưới thành phần tình thái và những từ ngữ dùng làm phép nối*).

3. Cũng trong bài thơ trên có câu:

Mùa xuân người cầm súng
Lộc giắt đầy trên lưng

Trong câu thơ trên, từ *lộc* được hiểu như thế nào? Theo em, vì sao hình ảnh *người cầm súng* lại được tác giả miêu tả: *Lộc giắt đầy trên lưng?*

----------**Hết**----------

<u>Lưu ý:</u> Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh:……	Số báo danh: …….
Họ tên, chữ kí giám thị số 1:	Họ tên, chữ kí giám thị số 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2009 – 2010

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN – ĐỀ CHÍNH THỨC

Phần I: (4 điểm) ***Câu 1*** (2 điểm): Thí sinh nêu đúng: - Tên nhân vật: anh thanh niên - Hoàn cảnh: Khi ông họa sĩ và cô kĩ sư tới thăm nhà anh trên đỉnh Yên Sơn - Nhận xét được: nhân vật sống và làm việc trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt - Nêu được điều đặc biệt: nhân vật sống một mình trên đỉnh núi cao	 **0.5 đ** **0.5 đ** **0.5 đ** **0.5 đ**
Câu 2 (1.5 điểm): Thí sinh nêu được: - Lòng yêu nghề - Ý thức được công việc có ích cho cuộc sống - Tìm thấy niềm vui khác trong cuộc sống: đọc sách, trồng hoa…	 **0.5 đ** **0.5 đ** **0.5 đ**
Câu 3 (0.5 điểm): Chỉ ra được một câu sử dụng phép nhân hóa (*Nếu chỉ nêu ra được 1 vế câu hoặc hình ảnh nhân hóa thì chỉ được 0,25*)	**0.5 đ**
Phần I: (6 điểm) ***Câu 1*** (1 điểm): Thí sinh nêu được: - Tên tác phẩm: Mùa xuân nho nhỏ - Tác giả: Thanh Hải - Hoàn cảnh: + Năm 1980 + Không lâu trước khi nhà thơ qua đời (hoặc khi nhà thơ đang nằm trên giường bệnh)	 **0.25 đ** **0.25 đ** **0.25 đ** **0.25 đ**
Câu 2 (4 điểm): Đoạn văn tổng hợp – phân tích – tổng hợp: - Phần mở đoạn đạt yêu cầu: - Phần thân đoạn: gồm khoảng 8 – 10 câu với đầy đủ dẫn chứng và lí lẽ để làm rõ: + Vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên + Cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp ấy - Phần kết đoạn: đạt yêu cầu của đoạn văn theo kiểu tổng hợp – phân tích – tổng hợp • *Phần thân đoạn chưa thật đủ ý, nghị luận chưa làm rõ ý khái quát 1,5đ* • *Chỉ nêu được ½ số ý, bố cục chưa chặt chẽ, chưa làm rõ ý khái quát, còn mắc một số lỗi câu, lỗi chính tả 1.0đ* • *Chưa thể hiện được phần lớn số ý hoặc sai lạc về nội dung, diễn đạt kém 0.5đ* ** Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn trừ 0,5 đ* * Có sử dụng phép nối để liên kết (gạch dưới) * Có 1 câu có thành phần tình thái (gạch dưới) *Giám khảo căn cứ vào mức điểm trên để cho các điểm còn lại*	 **0.5đ** **1.0đ** **1.0đ** **0.5đ** **0.5đ** **0.5đ**
Câu 1 (1 điểm): Thí sinh nêu được: - Từ "lộc": + Nghĩa gốc: lộc trên cành lá + Nghĩa chuyển: vẻ đẹp, giá trị của mùa xuân - Nêu được: Những người lính khi ra trận thường mang trên lưng cành lá ngụy trang	 **0.25 đ** **0.25 đ** **0.5 đ**

Lưu ý: - *Thí sinh có cách diễn đạt khác mà đảm bảo đúng ý thì vẫn cho điểm.*
- *Điểm toàn bài là tổng điểm thành phần, không làm tròn số.*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **HÀ NỘI** ---------- **ĐỀ CHÍNH THỨC**	**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT** **NĂM HỌC 2010 – 2011** Môn thi: NGỮ VĂN Ngày thi: ***22 tháng 6 năm 2010*** Thời gian làm bài: ***120 phút***

Phần I *(7,0 điểm)*

Cho đoạn trích

Con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn tôi như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên : "Má! Má!". Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục 2009, tr.196)

1. Đoạn trích trên được rút ra từ tác phẩm nào, của ai? Kể tên hai nhân vật được người kể chuyện nhắc tới trong đoạn trích.

2. Xác định thành phần khởi ngữ trong câu: "*Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy* ".

3. Lẽ ra, cuộc gặp mặt sau tám năm xa cách sẽ ngập tràn niềm vui và hạnh phúc nhưng trong câu chuyện, cuộc gặp ấy lại khiến anh vật "anh" *"đau đớn"*. Vì sao vậy?

4. Hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo phép lập luận quy nạp làm rõ tình cảm sâu nặng của người cha đối với con trong tác phẩm trên, trong đoạn văn có sử dụng câu bị động và phép thế (*gạch dưới câu bị động và những từ ngữ dùng làm phép thế*).

Phần II *(3,0 điểm)*

Bài thơ *"Bếp lửa"* của Bằng Việt được mở đầu như sau :

Một bếp lửa chờn vờn sương sớm
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục 2009, tr.143)

1. Chỉ ra từ láy trong dòng thơ đầu. Từ láy ấy giúp em hình dung gì về hình ảnh *"bếp lửa"* mà tác giả nhắc tới?

2. Ghi lại ngắn gọn cảm nhận của em về câu thơ: "*Cháu thương bà biết mấy nắng mưa"*.

3. Tình cảm gia đình hòa quyện với tình yêu quê hương đất nước là một đề tài quen thuộc của thơ ca. Hãy kể tên 2 bài thơ Việt Nam hiện đại trong chương trình Ngữ văn 9 viết về đề tài ấy và ghi rõ tên tác giả.

----------**Hết**----------

Lưu ý: Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh:……	Số báo danh: …….
Họ tên, chữ kí giám thị số 1:	Họ tên, chữ kí giám thị số 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2010 – 2011

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN – ĐỀ CHÍNH THỨC

Phần I: (7 điểm) ***Câu 1*** (2 điểm): Thí sinh nêu đúng: - Tên tác phẩm: ***Chiếc lược ngà*** - Tên tác giả: Nguyễn Quang Sáng - Tên 2 nhân vật được nhắc tới: anh Sáu, bé Thu	 **0.5 đ** **0.5 đ** **0.5 đ**
Câu 2 (0,5 điểm): Thí sinh nêu đúng thành phần khởi ngữ	**0.5đ**
Câu 3 (1 điểm): Thí sinh nêu được nguyên nhân sự ***đau đớn*** của anh Sáu: - Anh Sáu khao khát gặp con nhưng bé Thu không nhận cha - Đứa con sợ hãi và chạy trốn anh Sáu (vì vết thẹo trên mặt)	 **0.5 đ** **0.5 đ**
Câu 4 (4 điểm): * Đoạn văn: Phần thân đoạn: có dẫn chứng và lí lẽ để làm rõ tình cảm sâu nặng của anh Sáu đối với con: - Sau 8 năm xa cách, anh khao khát được gặp con nhưng con không nhận - Những ngày ở nhà, anh khao khát bày tỏ tình cảm nhưng rất khổ tâm (vì bị từ chối), rất xúc động lúc chia tay - Những ngày ở căn cứ: + Anh rất nhớ thương và luôn ân hận vì đã đánh con + Anh vui mừng khi tìm thấy khúc ngà, dành nhiều tâm sức làm cây lược, luôn mang lược bên mình và mong gặp lại con, gửi lược cho con trước lúc hi sinh Phần kết đoạn: đạt yêu cầu của đoạn văn theo kiểu quy nạp • *Diễn đạt được song ý chưa sâu sắc* *2.0đ* • *Chỉ nêu được ½ số ý, bố cục chưa chặt chẽ, còn mặc một vài lỗi diễn đạt* *1.5đ* • *Chỉ nêu được dưới ½ số ý, bố cục chưa chặt chx, mắc nhiều lỗi diễn đạt* *1.0đ* • *Chưa thể hiện được phần lớn số ý, hoặc sai lạc về nội dung, diễn đạt kém* *0.5đ* ** Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn trừ 0,5 đ* * Có sử dụng phép thế để liên kết (gạch dưới) * Có 1 câu bị động (gạch dưới) *Giám khảo căn cứ vào mức điểm trên để cho các điểm còn lại*	 **0.25đ** **0.75đ** **0.5đ** **1.0đ** **0.5đ** **0.5đ** **0.5đ**
Phần II: (3 điểm) ***Câu 1*** (1 điểm): Thí sinh nêu đúng: - Từ láy ***chờn vờn*** - Hình dung về hình ảnh bếp lửa (ngọn lửa) ẩn hiện, mờ tỏ trong sương sớm	 **0.5đ** **0.5đ**
Câu 2 (1 điểm): Thí sinh nêu cảm nhận về câu thơ thứ 3: - Nội dung: có thể gồm 2 ý: + Tình thương của cháu đối với bà + Thấy được sự lam lũ vất vả của bà - Yêu cầu: diễn đạt rõ ý, bám sát vào hình ảnh, từ ngữ trong câu thơ	**1.0đ**
Câu 3 (1 điểm): Thí sinh nêu đúng theo yêu cầu: - Tên 2 bài thơ - Tên 2 tác giả	 **0.5đ** **0.5đ**

Lưu ý: - *Thí sinh có cách diễn đạt khác mà đảm bảo đủ ý thì vẫn cho điểm.*
- Điểm toàn bài là tổng điểm thành phần, lẻ đến 0,25, không làm tròn số.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI ---------- **ĐỀ CHÍNH THỨC**	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2011 – 2012 Môn thi: NGỮ VĂN Ngày thi: ***22 tháng 6 năm 2011*** Thời gian làm bài: ***120 phút***

Phần I (6 điểm)

Đọc đoạn thơ sau:

… "Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc"

(Theo *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục, 2010)

1. Đoạn thơ trên trích từ tác phẩm nào? Nêu tên tác giả của tác phẩm ấy. "Người đồng mình" được nhà thơ nói tới là những ai?

2. Xác định thành ngữ trong đoạn thơ trên. Em hiểu ý nghĩa của thành ngữ đó như thế nào?

3. Dựa vào phần đã trích dẫn, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 10 câu theo cách lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp làm rõ những đức tính cao đẹp của "người đồng mình" và lời nhắc nhở của cha đối với con, trong đó có sử dụng câu ghép và phép lặp (gạch dưới câu ghép và từ ngữ dùng làm phép lặp)

Phần II (4 điểm)

Dưới đây là một đoạn trong *Chuyện người con gái Nam Xương* (Nguyễn Dữ):

"*Đoạn rồi nàng tắm gội chay sạch, ra bến Hoàng Giang ngửa mặt lên trời mà than rằng:*
- Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu mĩ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôn, trên xim làm cơn cho diều quạ, và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ."

(Theo *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục, 2010)

1. Trong tác phẩm, lời thoại trên là độc thoại hay đối thoại? Vì sao?

2. Lời thoại này được Vũ Nương nói trong hoàn cảnh nào? Qua đó, nhân vật muốn khẳng định những phẩm chất gì? Ghi lại ngắn gọn (khoảng 6 câu) suy nghĩ của em về những phẩm chất ấy của nhân vật.

3. Làm nên sức hấp dẫn của truyện truyền kì là những yếu tố kì ảo. Nêu 2 chi tiết kì ảo trong *Chuyện người con gái Nam Xương*

----------**Hết**----------

Họ tên thí sinh:……	Số báo danh: ……
Chữ kí giám thị số 1:	Chữ kí giám thị số 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2011 – 2012

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN – ĐỀ CHÍNH THỨC
Ngày thi 22/6/2011

Phần I: (6 điểm) ***Câu 1*** (1.5đ): Thí sinh nêu đúng: - Tên tác phẩm: ***Nói với con*** - Tên tác giả: Y Phương - Người đồng mình: người vùng mình (miền mình, cùng quê hương, cùng dân tộc…)	 **0.5 đ** **0.5 đ** **0.5 đ**
Câu 1 (0.5đ): Thí sinh nêu đúng thành ngữ ***Lên thác xuống ghềnh*** và ý nghĩa (gian nan, vất vả…)	**0.5 đ**
Câu 3 (4.0đ): Thí sinh hoàn thành đoạn văn: - Mở đoạn: đạt yêu cầu của đoạn văn theo kiểu T-P-H - Thân đoạn: biết khai thác các tín hiệu nghệ thuật, có dẫn chứng và lí lẽ để làm rõ: + Phẩm chất cao đẹp: mạnh mẽ, khoáng đạt, bền bỉ gắn bó với quê hương dẫu còn đói nghèo + Lời nhắc nhở của cha: sống thủy chung, biết chấp nhận và vượt qua thử thách • *Diễn đạt được song ý chưa thật sâu* *1.5đ* • *Chỉ diễn xuôi ý thơ hoặc nêu được ½ số ý, còn mắc một vài lỗi diễn đạt* *1.0đ* • *Chỉ nêu được dưới ½ số ý, mắc nhiều lỗi diễn đạt* *0.75đ* • *Chưa thể hiện được phần lớn số ý, hoặc sai lạc về nội dung, diễn đạt kém* *0.5đ* *Giám khảo căn cứ vào mức điểm trên để cho các điểm còn lại* - Kết đoạn: đạt yêu cầu của đoạn văn theo kiểu T-P-H - Có sử dụng phép lặp để liên kết (gạch dưới) - Có 1 câu ghép (gạch dưới) *Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn trừ 0,5 đ*	 **0.5đ** **1.0đ** **1.0đ** **0.5 đ** **0.5 đ** **0.5 đ**
Phần II: (4 điểm) ***Câu 1*** (0.75đ): Thí sinh nêu được: - Đây là lời độc thoại - Giải thích: + Vũ Nương nói với đối tượng trong tưởng tượng + Trước lời thoại có gạch đầu dòng (-)	 **0.25đ** **0.5đ**
Câu 2 (2.25đ): Thí sinh nêu được: - Hoàn cảnh: Vũ Nương bị chồng nghi oan, phải tìm đến cái chết - Phẩm chất của Vũ Nương qua lời than: đoan trang, trinh bạch (thủy chung, sắt son…) - Suy nghĩ về phẩm chất đẹp đẽ của nhân vật + Nội dung: bày tỏ thái độ về một vài biểu hiện trong phẩm chất đẹp đẽ của nhân vật trên cơ sở bám sát các chi tiết trong tác phẩm. + Hình thức: diễn đạt rõ ý, độ dài theo quy định	 **0.75đ** **0.5đ** **1.0đ**
Câu 1 (1.0đ): Thí sinh nêu đúng 2 chi tiết kì ảo trong truyện	**1.0đ**

Lưu ý: - *Thí sinh có cách diễn đạt khác mà đảm bảo đủ ý thì vẫn cho điểm.*
- *Điểm toàn bài là tổng điểm thành phần, lẻ đến 0,25, không làm tròn số.*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **HÀ NỘI** ---------- **ĐỀ CHÍNH THỨC**	**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT** **NĂM HỌC 2012 – 2013** Môn thi: NGỮ VĂN Ngày thi: ***21 tháng 6 năm 2012*** Thời gian làm bài: ***120 phút***

Phần I (7 điểm)

Nhà thơ Phạm Tiến Duật có câu thơ thật độc đáo:

"*Không có kính không phải vì xe không có kính*
Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi"

Và trên chiếc xe ấy, người chiến sĩ lái xe đã:

"*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*
Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim
Thấy sao trời và đột ngột cánh chim
Như sa như ùa vào buồng lái."

(Trích *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục, 2011)

1. Những câu thơ vừa dẫn trích trong tác phẩm nào? Cho biết năm sáng tác của tác phẩm đó.

2. Chỉ ra từ phủ định trong câu thơ độc đáo trên. Việc dùng liên tiếp từ phủ định ấy nhằm khẳng định điều gì và góp phần tạo nên giọng điệu nào cho bài thơ?

3 .Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch, làm rõ cảm giác của người chiến sĩ lái xe trên chiếc xe không kính, trong đó có sử dụng câu phủ định và phép thế (gạch dưới câu phủ định và từ ngữ dùng làm phép thế).

4. Chép lại hai câu thơ liên tiếp sử dụng từ ngữ phủ định trong tác phẩm (được xác định ở câu hỏi 1)

Phần II (3 điểm)

1. *Lặng lẽ Sa Pa* là một truyện ngắn thành công của nhà văn Nguyễn Thành Long. Em hãy giới thiệu ngắn gọn (khoảng nửa trang giấy thi) về tác phẩm này.

2. Trong nhan đề *Lặng lẽ Sa Pa*, tác giả đã sắp xếp các từ khác với trật tự thông thường như thế nào? Cách sắp xếp ấy có dụng ý gì trong việc thể hiện chủ đề truyện ngắn?

3. Ghi lại dẫn chứng ở một bài thơ đã học (nêu rõ tên tác phẩm) để thấy rằng cách sắp xếp đó được nhiều tác giả sử dụng trong sáng tác của mình.

----------Hết----------

Lưu ý: Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh:……	Số báo danh: …….
Họ tên, chữ kí giám thị số 1:	Họ tên, chữ kí giám thị số 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2012 – 2013

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN – ĐỀ CHÍNH THỨC
Ngày thi 21/6/2012

Phần I: (7 điểm) ***Câu 1*** (1.0 đ): Thí sinh nêu đúng: - Tên tác phẩm: ***Bài thơ về tiểu đội xe không kính*** - Năm sáng tác: 1969	 **0.5 đ** **0.5 đ**
Câu 2 (1.5 đ): Thí sinh xác định đúng: - Từ phủ định trong câu thơ - Mục đích khẳng định sự ác liệt của chiến tranh - Giọng điệu của bài thơ: ngang tàng, thản nhiên	 **0.5 đ** **0.5 đ** **0.5 đ**
Câu 3 (3.5 đ): Thí sinh hoàn thành đoạn văn: - Mở đoạn: đạt yêu cầu của đoạn văn theo kiểu diễn dịch - Thân đoạn: khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật, có dẫn chứng và lí lẽ để làm rõ: + Cảm giác về tốc độ nhanh, người lái như tiếp xúc trực tiếp với bên ngoài + Cảm giác phơi phới, khoan khoái; tâm hồn lãng mạn, bay bổng, lạc quan • *Diễn đạt được song ý chưa thật sâu sắc hoặc chỉ làm tốt ý 1* *1,5đ* • *Diễn xuôi ý thơ, còn mắc một vài lỗi diễn đạt* *1.0đ* • *Chỉ làm tốt ý 2 song ý 1 quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt* *0.75đ* • *Chưa thể hiện được phần lớn số ý hoặc sai lạc về nội dung, diễn đạt kém* *0.5đ* *Giám khảo căn cứ vào mức điểm trên để cho các điểm còn lại* - Có sử dụng phép thế để liên kết (gạch dưới) - Có 1 câu phủ định (gạch dưới) *Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn trừ 0,5 đ*	 **0.5đ** **1.5đ** **0.5đ** **0.5đ** **0.5đ**
Câu 4 (1.0 đ): Thí sinh chép đúng hai câu thơ ở khổ cuối	**1.0đ**
Phần II: (3 điểm) ***Câu 1*** (1.25 đ): Thí sinh phải đảm bảo yêu cầu về: - Nội dung: giới thiệu khái quát về truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* với 2 đặc điểm: + Từ xuất xứ, tình huống truyện, giới thiệu các nhân vật (chủ yếu là anh thanh niên) qua đó khẳng định vẻ đẹp của người lao động và ý nghĩa của công việc thầm lặng (nội dung) + Xây dựng tình huống, cách kể truyện, kết hợp tự sự và trữ tình (nghệ thuật) - Hình thức: diễn đạt rõ ý, độ dài theo quy định, đúng thể loại	 **0.75đ** **0.25đ** **0.25đ**
Câu 2 (1.0đ): Thí sinh xác định được cách sắp xếp khác thường (đảo trật tự từ) Dụng ý: Nhấn mạnh vẻ thanh bình của Sa Pa, nhất là sự cống hiến thầm lặng của những con người làm việc nơi đây.	**0.25đ** **0.75đ**
Câu 3 (0,75đ): Thí sinh chép được 1 dẫn chứng thơ (ghi tên tác phẩm) có phép đảo	**0.75đ**

Lưu ý: - *Thí sinh có cách diễn đạt khác mà đảm bảo đủ ý thì vẫn cho điểm.*
- *Điểm toàn bài là tổng điểm thành phần, lẻ đến 0,25, không làm tròn số.*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI ---------- **ĐỀ CHÍNH THỨC**	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2013 – 2014 Môn thi: NGỮ VĂN Ngày thi: ***18 tháng 6 năm 2013*** Thời gian làm bài: ***120 phút***

Phần I (6 điểm)

Trong bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ", Thanh Hải nguyện làm một con chim, một cành hòa và một nốt nhạc trầm để kết thành:

"*Một mùa xuân nho nhỏ*
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc."

(Trích *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục, 2012)

1. Nhan đề "Mùa xuân nho nhỏ" được cấu tạo bởi những từ loại nào? Việc kết hợp các từ loại ấy có tác dụng gì?

2. Nốt nhạc trầm trong bài thơ có nét riêng gì? Điều đó góp phần thể hiện ước nguyện nào của tác giả?

3. Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp làm rõ tâm niệm của nhà thơ, trong đó có sử dụng câu bị động và phép thế (gạch dưới câu bị động và từ ngữ dùng làm phép thế).

Phần II (4 điểm)

Dưới đây là một phần trong lệnh truyền của vua Quang Trung với quân lính:

"- *Quân Thanh sang xâm lấn nước ta, hiện ở Thăng Long, các ngươi đã biết chưa? Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị. (...) Các ngươi đều là những kẻ có lương tri, lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực, để dựng nên công lớn.*"

(Trích *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục, 2012)

1. Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

2. Nhà vua nói "đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị" nhằm khẳng định điều gì? Hãy chép 2 câu trong bài thơ "Sông núi nước Nam" có nội dung tương tự.

3. Từ đoạn trích trên, với những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về hình ảnh những người chiến sĩ ngày đêm bảo vệ biển đảo thiêng liêng của dân tộc.

----------**Hết**----------

Họ tên thí sinh:……	Số báo danh: …….
Họ tên, chữ kí giám thị số 1:	Họ tên, chữ kí giám thị số 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2013 – 2014

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN – ĐỀ CHÍNH THỨC
Ngày thi 18/6/2013

Câu	**Phần I:** (6 điểm)	
Câu 1 (1.0 đ)	Thí sinh nêu được: - Cấu tạo nhan đề: một danh từ (mùa xuân) kết hợp với một tính từ (nho nhỏ) - Làm cho hình ảnh mùa xuân trở nên có hình khối, hiện hữu	 **0.5 đ** **0.5 đ**
Câu 2 (1.0 đ)	Thí sinh nêu được: - Nét riêng của nốt nhạc trầm: là nốt thấp nhưng khi "nhập vào hòa ca" phải làm lòng người xúc động, ám ảnh (xao xuyến) - Ước nguyện của tác giả: dâng hiến, hòa nhập vào mùa xuân lớn của đất nước	 **0.5 đ** **0.5 đ**
Câu 3 (4.0 đ)	Thí sinh hoàn thành đoạn văn: - Mở đoạn: đạt yêu cầu về hình thức, nội dung của đoạn văn kiểu tổng – phân – hợp - Thân đoạn: khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật, có dẫn chứng, lí lẽ để làm rõ: + Khát vọng cống hiến "mùa xuân nho nhỏ" cho mùa xuân lớn của dân tộc + Sự khiêm nhường, lặng lẽ *# Diễn đạt được song ý chưa thật sâu* *1.5đ* *# Diễn xuôi ý thơ, còn mắc một vài lỗi diễn đạt* *1.0đ* *# Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt* *0.75đ* *# Chưa thể hiện được phần lớn số ý hoặc sai lạc về nội dung, diễn đạt kém* *0.5đ* *Giám khảo căn cứ vào mức điểm trên để cho các điểm còn lại* - Kết đoạn: đạt yêu cầu về hình thức, nội dung của đoạn văn kiểu tổng – phân – hợp - Có sử dụng phép thế để liên kết (gạch dưới) - Có 1 câu bị động đúng (gạch dưới) *Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn trừ 0,5 đ*	 **0.5 đ** **1.0đ** **1.0đ** **0.5đ** **0.5đ** **0.5đ**
	Phần II: (4 điểm)	
Câu 1 (1.0 đ)	Thí sinh nêu đúng: - Tên tác phẩm: *Hoàng Lê nhất thống chí* - Tên tác giả: Ngô gia văn phái	 **0.5 đ** **0.5 đ**
Câu 2 (1.5 đ)	Thí sinh nêu đúng: - Mục đích truyền lệnh của Quang Trung: khẳng định chủ quyền của dân tộc - Chép đúng hai câu đầu bài thơ *Sông núi nước Nam* có nội dung tương tự	 **0.5 đ** **1.0 đ**
Câu 3 (1.5 đ)	Thí sinh phải đảm bảo những yêu cầu về: - Nội dung: bày tỏ suy nghĩ, tình cảm chân thành về hình ảnh người chiến sĩ ngày đêm bảo vệ biển đảo thiêng liêng của dân tộc: + Thấy được đây là một hình ảnh đẹp, thu hút sự quan tâm của toàn xã hội + Trình bày về một (một vài) phương diện của người chiến sĩ như lòng dũng cảm, sự hi sinh, tình yêu và trách nhiệm với tổ quốc + Có những liên hệ cần thiết - Hình thức: kết hợp các phương thức biểu đạt, diễn đạt rõ ý, độ dài theo quy định	 **1.0 đ** **0.5 đ**

<u>Lưu ý:</u> - *Thí sinh có cách diễn đạt khác mà đảm bảo đủ ý thì vẫn cho điểm.*
- *Điểm toàn bài là tổng điểm thành phần, lẻ đến 0,25, không làm tròn số.*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **HÀ NỘI** ----------	**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT** **NĂM HỌC 2014 – 2015**
ĐỀ CHÍNH THỨC	Môn thi: **NGỮ VĂN** Ngày thi: ***23 tháng 6 năm 2014*** Thời gian làm bài: ***120 phút***

Phần I: (7 điểm)

Dưới đây là trích đoạn trong truyện ngắn "Chiếc lược ngà" (Nguyễn Quang Sáng):

"Trong bữa cơm đó, anh Sáu gắp một cái trứng cá to vàng để vào chén của nó. Nó liền lấy đũa xoi vào chén, để đó rồi thất thần hất cái trứng ra cơm văng tung tóe cả mâm. *Giận quá và không kịp suy nghĩ anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên:*

- Sao mày cứng đầu quá vậy hả?"

(Trích Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục 2013)

1. "Chiếc lược ngà" được viết năm nào? Ghi lại từ mang màu sắc Nam Bộ trong đoạn trích trên.
2. Những biểu hiện của nhân vật bé Thu ở trên nói lên thái độ gì và qua đó bộc lộ tình cảm như thế nào đối với nhân vật ông Sáu? Lời kể in nghiêng trong đoạn trích trên giúp em nhận biết mục đích nói ở câu văn có hình thức nghi vấn sau đó là gì?
3. Viết một đoạn văn khoảng 15 câu theo phép lập luận quy nạp làm rõ tình cảm sâu nặng của bé Thu đối với cha trong truyện ngắn trên. Ở đó có sử dụng câu có thành phần biệt lập và phép lặp để lên kết (gạch dưới thành phần biệt lập và từ ngữ sử dụng làm phép lặp).
4. Kể tên một tác phẩm khác của chương trình Ngữ văn 9, trong đó có nhân vật người cha vì chiến tranh xa cách, khi trở về, đứa con trai cũng hoài nghi, xa lánh. Từ cảnh ngộ của người cha trong 2 tác phẩm, em có suy ngẫm gì (không quá 5 dòng) về chiến tranh?

Phần II: (3 điểm)

Cho đoạn thơ:

"Con ơi tuy thô sơ da thịt
Lên đường
Không bao giờ nhỏ bé được
Nghe con"

(Y Phương, *Núi với con*, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục)

1. Tìm thành phần gọi - đáp trong những dòng thơ trên.
2. Theo em, việc dùng từ phủ định trong dòng thơ "Không bao giờ nhỏ bé được" nhằm khẳng định điều gì?
3. Từ bài thơ trên và những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về cội nguồn của mỗi con người qua đó thấy được trách nhiệm của mỗi cá nhân trong tình hình đất nước hiện nay.

----------**Hết**----------

<u>Lưu ý:</u> Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh:……	Số báo danh: …….
Họ tên, chữ kí giám thị số 1:	Họ tên, chữ kí giám thị số 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2014 – 2015

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN – ĐỀ CHÍNH THỨC
Ngày thi 23/6/2014

Câu	**Phần I:** (7 điểm)	
Câu 1 (1.0 đ)	Thí sinh nêu đúng: - Truyện được viết năm: 1966 - Một từ mang màu sắc Nam Bộ (chén, anh Sáu)	 **0.5 đ** **0.5 đ**
Câu 2 (1.5 đ)	Thí sinh nêu được: - Thái độ ương bướng (ương ngạnh, bướng bỉnh) - Tình cảm yêu thương mãnh liệt với người cha - Mục đích bộc lộ cảm xúc của nhân vật (tức giận, mất bình tĩnh)	 **0.5 đ** **0.5 đ** **0.5 đ**
Câu 3 (3.5 đ)	Thí sinh hoàn thành đoạn văn quy nạp: - Thân đoạn: biết bám vào cốt truyện, khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật, có dẫn chứng, lí lẽ, nhận xét để làm sáng tỏ tình cảm sâu nặng của bé Thu đối với cha + Trước khi nhận ông Sáu là cha + Khi nhận ra người cha *# Diễn đạt được song ý chưa thật sâu* *1.5đ* *# Kể lể dài dòng, còn mắc một vài lỗi diễn đạt* *1.0đ* *# Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt* *0.75đ* *# Chưa thể hiện được phần lớn số ý hoặc sai lạc về nội dung, diễn đạt kém* *0.5đ* *Giám khảo căn cứ vào mức điểm trên để cho các điểm còn lại* - Kết đoạn: đạt yêu cầu về hình thức, nội dung - Có sử dụng phép lặp để liên kết (gạch dưới) - Có thành phần biệt lập đúng (gạch dưới) *Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn hoặc nhiều đoạn trừ 0,5 đ*	 **1.0đ** **1.0đ** **0.5 đ** **0.5 đ** **0.5 đ**
Câu 4 (1.0 đ)	Thí sinh nêu được: - Tên tác phẩm "Chuyện nngười con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ - Suy ngẫm: chiến tranh bao giờ cũng gây nhiều mất mát, đau thương	 **0.5 đ** **0.5 đ**
	Phần II: (3 điểm)	
Câu 1 (0.5 đ)	Thí sinh nêu đúng thành phần gọi đáp	**0.5 đ**
Câu 2 (0.5 đ)	Thí sinh nêu đúng mục đích: "người đồng mình" không hề nhỏ bé về tâm hồn, ý chí và khát vọng	**0.5 đ**
Câu 3 (2.0 đ)	Thí sinh phải đảm bảo những yêu cầu về: - Nội dung: + Nhận thức đúng về "cội nguồn" và trình bày suy nghĩ về một (một vài) biểu hiện của ý nghĩa "cội nguồn" trong sự trưởng thành của mỗi người… + Thấy được trách nhiệm của bản thân trong tình hình hiện nay (xây dựng và bảo vệ đất nước trong thời kì hội nhập) - Hình thức: kết hợp các phương thức biểu đạt, diễn đạt sinh động, độ dài quy định *Lưu ý:* Khuyến khích học sinh có suy nghĩ riêng, tuy nhiên phải lí giải hợp lí, thuyết phục. Phần nêu trách nhiệm cần chân thành. Không cho điểm bài có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực.	 **1.0 đ** **0.5 đ** **0.5 đ**

Lưu ý: - *Thí sinh có cách diễn đạt khác mà đảm bảo đủ ý thì vẫn cho điểm.*
- *Điểm toàn bài là tổng điểm thành phần, lẻ đến 0,25, không làm tròn số.*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **HÀ NỘI** ---------- **ĐỀ CHÍNH THỨC**	**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT** **NĂM HỌC 2015 - 2016** Môn thi: NGỮ VĂN Ngày thi: ***11 tháng 6 năm 2015*** Thời gian làm bài: ***120 phút***

Phần I: (7 điểm)

Mở đầu một sáng tác, nhà thơ Huy Cận viết:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Và tác giả khép lại bài thơ bằng bốn câu:

Câu hát căng buồm với gió khơi,
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời
Mặt trời đội biển nhô màu mới
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

(Trích *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục, 2014)

1. Ghi tên bài thơ có những câu thơ trên. Từ những câu thơ ấy, kết hợp với hiểu biết về tác phẩm, hãy cho biết mạch cảm xúc của bài thơ được triển khai theo trình tự nào?

2. Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ: "*Mặt trời xuống biển như hòn lửa*".

3. Chép lại chính xác hai câu thơ liên tiếp trong bài thơ em vừa xác định thể hiện rõ nhất lòng biết ơn của con người với biển cả quê hương.

4. Viết một đoạn văn ngắn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch có sử dụng phép thế để liên kết và một câu cảm thán, làm nổi bật cảnh đoàn thuyền trở về trong buổi bình minh ở khổ thơ trên (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép thế và câu cảm thán).

Phần II: (3 điểm)

Dưới đây là đoạn trích trong tác phẩm "Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê:

… Vắng lặng đến phát sợ. cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ khôgn đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới.

(Trích *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục, 2014)

1. Tác phẩm "Những ngôi sao xa xôi" được sáng tác trong hoàn cảnh nào?

2. Điều gì khiến nhân vật "tôi" đến gần quả bom lại cảm thấy không sợ nữa?

3. Từ đoạn trích trên và những hiểu biết về xã hội, em hãy viết một đoạn văn (khoảng nửa trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về thái độ của mỗi người trong mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể.

----------Hết----------

<u>Lưu ý:</u> Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh:……	Số báo danh: …….
Họ tên, chữ kí giám thị số 1:	Họ tên, chữ kí giám thị số 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2015 – 2016

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN – ĐỀ CHÍNH THỨC
Ngày thi 11/6 /2015

Câu	**Phần I:** (7 điểm)	
Câu 1 (1.25đ)	Thí sinh nêu đúng: - Tên bài thơ***:*** - Trình tự mạch cảm xúc của bài thơ:	 **0.5 đ** **0.75 đ**
Câu 2 (1.0đ)	Thí sinh nêu được hiệu quả nghệ thuật của biện pháp so sánh - Giá trị gợi hình: - Giá trị gợi cảm:	 **0.75 đ** **0.25 đ**
Câu 3 (1.0đ)	Thí sinh chép đúng được 2 câu thơ	**1.0 đ**
Câu 3 (3.75 đ)	Thí sinh hoàn thành đoạn văn diễn dịch: - Mở đoạn: đạt yêu cầu về hình thức, nội dung - Thân đoạn: biết bám vào ngữ liệu, khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật, có dẫn chứng, lí lẽ, nhận xét để làm rõ cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về trong buổi bình minh + Cảnh thiên nhiên hùng vĩ, tráng lệ + Niềm vui thắng lợi sau chuyến đi biển bội thu *# Đúng ý, diễn đạt được song ý chưa thật sâu* *1.5đ* *# Diễn xuôi ý thơ, dài dòng, còn mắc một vài lỗi diễn đạt* *1.0đ* *# Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt* *0.75đ* *# Chưa thể hiện được phần lớn số ý hoặc sai lạc về nội dung, diễn đạt kém* *0.5đ* *Giám khảo căn cứ vào mức điểm trên để cho các điểm còn lại* - Có sử dụng phép thế để liên kết (gạch dưới) - Có câu cảm thán đúng (gạch dưới) *Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn hoặc nhiều đoạn trừ 0,5 đ*	 **0.5 đ** **1.0đ** **1.25đ** **0.5 đ** **0.5 đ**
	Phần II: (3 điểm)	
Câu 1 (0.5 đ)	Thí sinh nêu đúng năm sáng tác và thời điểm lịch sử	**0.5 đ**
Câu 2 (0.5 đ)	Thí sinh lí giải đúng về lòng dũng cảm (gan dạ) được khơi nguồn từ sự tự trọng	**0.5 đ**
Câu 3 (2.0 đ)	Thí sinh phải đảm bảo những yêu cầu về: - Nội dung: + Nhận thức đúng về vị trí, vai trò của cá nhân trong mối quan hệ với tập thể + Biết bao quát và trình bày được suy nghĩ về những biểu hiện khác nhau trong việc xử lý mối quan hệ giữa các nhân và tập thể; từ đó thấy được trách nhiệm của bản thân và có những liên hệ cần thiết - Hình thức: là một đoạn văn nghị luận (tự chọn kiểu lập luận), có sự kết hợp các phương thức biểu đạt, diễn đạt sinh động, độ dài theo quy định… *Lưu ý:* Khuyến khích học sinh có suy nghĩ riêng, tuy nhiên phải lí giải hợp lí, thuyết phục. Phần nêu trách nhiệm cần chân thành. Không cho điểm bài có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực. Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn hoặc nhiều đoạn trừ 0,5 đ	 **1.5 đ** **0.5 đ**

<u>Lưu ý:</u> - *Thí sinh có cách diễn đạt khác mà đảm bảo đủ ý thì vẫn cho điểm.*
- *Điểm toàn bài là tổng điểm thành phần, lẻ đến 0,25, không làm tròn số.*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **HÀ NỘI** ---------- **ĐỀ CHÍNH THỨC**	**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT** **NĂM HỌC 2016 – 2017** Môn thi: ***Ngữ văn*** Ngày thi: ***8 tháng 6 năm 2016*** Thời gian làm bài: ***120 phút***

Phần I: (4 điểm)

Trong bài *Phong cách Hồ Chí Minh*, sau khi nhắc lại việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với văn hóa nhiều nước, nhiều vùng trên thế giới, tác giả Lê Anh Trà viết:

... "Nhưng điều kì lạ là tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó đã nhào nặn với cái gốc văn hóa dân tộc không gì lay chuyển được ở Người, để trở thành một nhân cách rất Việt Nam, một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại"...

(Trích *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

1. Ở phần trích trên, tác giả đã cho thấy vẻ đẹp của phong cách Hồ Chí Minh được kết hợp hài hòa bởi những yếu tố nào? Em hiểu được điều gì về tình cảm của tác giả dành cho Người?

2. Xác định hai danh từ được sử dụng như tính từ trong phần trích dẫn và cho biết hiệu quả nghệ thuật của cách dùng từ ấy.

3. Em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với việc giữ gìn bản sắc, văn hóa dân tộc trong thời kì hội nhập và phát triển.

Phần II: (6 điểm)

Ở bài thơ *Bếp lửa* (Bằng Việt), trong dòng hồi tưởng, người cháu nhớ lại:

... "Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi"...

Rồi trở về thực tại:

"Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả
Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:
- Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?..."

(Trích *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

1. Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

2. "Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi" được nhắc tới trong bài thơ gợi nhớ về thời điểm nào của đất nước? Việc nhà thơ tách từ "mòn mỏi" để ghép thành "đói mòn đói mỏi" có tác dụng gì?

3. Viết một đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch (khoảng 12 câu) làm rõ tình cảm sâu nặng của cháu đối với bà ở khổ thơ trên, trong đó có sử dụng phép nối để liên kết và một câu bị động (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép nối và câu bị động).

4. Hãy nêu tên một tác phẩm khác trong chương trình môn Ngữ văn cấp Trung học cơ sở cũng viết về tình cảm bà cháu và ghi rõ tên tác giả.

----------Hết----------

Ghi chú: Điểm phần I: 1.(*1 điểm*); 2. (*1 điểm*); 3. (*2 điểm*).
Điểm phần II: 1.(*0.5 điểm*); 2. (*1.5 điểm*); 3. (*3.5 điểm*); 4 (*0.5 điểm*).

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2016 – 2017

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN – ĐỀ CHÍNH THỨC
Ngày thi 8/6 /2016

Câu	**Phần I:** (4 điểm)	
Câu 1 (1.0đ)	Thí sinh nêu đúng: - 2 yếu tố làm nên phong cách Hồ Chí Minh (dân tộc – quốc tế, truyền thống – hiện đại) - Tình cảm kính yêu (hoặc từ ngữ có ý ngưỡng mộ, ngợi ca)	 **0.75 đ** **0.25 đ**
Câu 2 (1.0đ)	Thí sinh nêu đúng - 2 danh từ được dùng như tính từ (Việt Nam, phương Đông) - Tác dụng: nhấn mạnh yếu tố truyền thống trong phong cách Hồ Chí Minh	 **0.75 đ** **0.25 đ**
Câu 3 (2.0 đ)	Thí sinh phải đảm bảo những yêu cầu về: - Nội dung:có những suy nghĩ, thái độ, hành động … thể hiện trách nhiệm đối với việc giữa gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kì hội nhập và phát triển trên cơ sở hiểu biết đúng giá trị và bao quát được tình hình thực tiễn, từ đó có những liên hệ cần thiết… - Hình thức: có thể là đoạn văn (tự chọn kiểu lập luận) hoặc bài văn nghị luận ngắn, có sự kết hợp các phương thức biểu đạt, diễn đạt sinh động, độ dài theo quy định… *Lưu ý:* Khuyến khích học sinh có suy nghĩ riêng, tuy nhiên phải lí giải hợp lí, thuyết phục. Phần nêu trách nhiệm cần chân thành. Không cho điểm đoạn (bài) có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực. Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn hoặc nhiều đoạn trừ 0,5 đ	 **1.5 đ** **0.5 đ**
	Phần II: (6 điểm)	
Câu 1 (0.5 đ)	Thí sinh nêu đúng hoàn cảnh sáng tác (tác giả đang đi học ở nước ngoài)	**0.5 đ**
Câu 2 (1.5 đ)	Thí sinh lí giải đúng: - Thời điểm nạn đói khủng khiếp năm 1945 - Tác dụng: nhấn mạnh cái đói kéo dài, gây suy kiệt nặng nề…, sự xót thương, âm điệu	 **0.5 đ** **1.0 đ**
Câu 3 (3.5 đ)	Thí sinh hoàn thành đoạn văn diễn dịch: - Mở đoạn: đạt yêu cầu về hình thức, nội dung - Thân đoạn: biết bám vào ngữ liệu, khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật (tách câu, số từ, điệp từ, câu hỏi tu từ…), có dẫn chứng, lí lẽ để làm rõ tình cảm sâu nặng của cháu đối với bà: + Thực tại trưởng thành và cuộc sống đầy đủ của cháu + Nỗi nhớ bà (gắn liền với bếp lửa) thường trực, khôn nguôi *# Đúng ý, diễn đạt được song ý chưa thật sâu* *1.5đ* *# Diễn xuôi ý thơ, dài dòng, còn mắc một vài lỗi diễn đạt* *1.0đ* *# Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt* *0.75đ* *# Chưa thể hiện được phần lớn số ý hoặc sai lạc về nội dung, diễn đạt kém* *0.5đ* *Giám khảo căn cứ vào mức điểm trên để cho các điểm còn lại* - Có sử dụng phép nối để liên kết (gạch dưới) - Có câu bị động đúng (gạch dưới) *Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn hoặc nhiều đoạn trừ 0,5 đ*	 **0.5 đ** **0.75đ** **1.25đ** **0.5 đ** **0.5 đ**
Câu 4 (0.5 đ)	Thí sinh nêu đúng tên 1 tác phẩm (có ghi tên tác giả) viết về tình cảm bà cháu trong chương trình	**0.5 đ**

<u>Lưu ý:</u> - *Thí sinh có cách diễn đạt khác mà đảm bảo đủ ý thì vẫn cho điểm.*
- *Điểm toàn bài là tổng điểm thành phần, lẻ đến 0,25, không làm tròn số.*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **HÀ NỘI**	**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT** **NĂM HỌC 2017 – 2018**
ĐỀ CHÍNH THỨC	Môn thi: **NGỮ VĂN** Ngày thi: *9 tháng 6 năm 2017* Thời gian làm bài: *120 phút*

Phần I: (4 điểm)

Mở đầu bài thơ *Nói với con,* nhà thơ Y Phương viết:

Chân phải bước tới cha
Chân trái bước tới mẹ
Một bước chạm tiếng nói
Hai bước tới tiếng cười

(*Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

1. Ghi lại chính xác 7 dòng tiếp theo những dòng thơ trên. (*1 điểm*)

2. Cách miêu tả bước chân con "*chạm tiếng nói*", "*tới tiếng cười*" có gì đặc biệt? Qua đó, tác giả đã thể hiện được điều gì? (*1 điểm*)

3. Hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 12 câu) về quan niệm: *Được sống trong tình yêu thương là hạnh phúc của mỗi con người.* (*2 điểm*)

Phần II: (6 điểm)

Cho đoạn trích:

Ông nằm vật trên giường vắt tay lên trán nghĩ ngợi vẩn vơ. Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm việc với anh em. Ồ, sao mà độ ấy vui thế. Ông thấy mình như trẻ ra. Cũng hát hỏng, bông phèng, cũng đào, cũng cuốc mê man suốt ngày. Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá... Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa? Những đường hầm bí mật chắc còn là khướt lắm. Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá.

(*Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

1. Đoạn văn trên được trích từ truyện ngắn nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn này. (*1 điểm*)

2. Dòng cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật ông lão được thể hiện qua việc nhắc lại các từ, cụm từ nào trong đoạn trích? Trong dòng cảm xúc, suy nghĩ ấy có những kỉ niệm nào của ông với làng kháng chiến? (*1 điểm*)

3. Xét về mục đích nói, câu văn "*Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa?*" thuộc kiểu câu gì? Vì sao nỗi trăn trở của ông lão trong câu văn đó lại là một biểu hiện của tình cảm công dân? (*1 điểm*)

4. Với hiểu biết của em về truyện ngắn trên, hãy viết một đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu, có sử dụng câu ghép và phép thế (gạch dưới câu ghép và từ ngữ được dùng làm phép thế) để khẳng định: Truyện đã khắc họa thành công hình ảnh những người nông dân trong kháng chiến. (*3 điểm*)

----------**Hết**----------

Lưu ý: Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh:……	Số báo danh: …….
Họ tên, chữ kí giám thị số 1:	Họ tên, chữ kí giám thị số 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2017 – 2018

Môn thi: **NGỮ VĂN**
Ngày thi: 09 tháng 6 năm 2007

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I: (4 điểm)

	NỘI DUNG	Thang điểm
Câu 1	Chép đúng, đủ đoạn thơ như bản in trong sách giáo khoa Ngữ văn 9	**1.0**
Câu 2	Cách miêu tả đặc biệt vì tiếng nói tiếng cười là âm thanh, niềm vui trừu tượng, vô hình mà chân con lại có thể bước chạm tới được	**0.5**
	Qua đó, tác giả thể hiện: + Không khí đầm ấm, quấn quýt, yêu thương; + Cảm nhận về sự kì diệu của tình yêu thương và hạnh phúc gia đình	 **0.25** **0.25**
Câu 3	- Nội dung: + Bày tỏ nhận xét, suy nghĩ, thái độ của bản thân (đồng tình, bổ sung hoặc có thể đối thoại) với quan niệm *Được sống trong tình yêu thương là hạnh phúc của mỗi con người;* + Bàn luận về những biểu hiện và mối quan hệ giữa tình yêu thươgn và hạnh phúc; + Liên hệ với những ứng xử của bản thân với mọi người để mang lại hạnh phúc cho bản thân và mọi người.	 **0.5** **0.5** **0.5**
	- Hình thức: biết lựa chọn kết hợp các phương thức biểu đạt và trình bày theo cách thức riêng, đảm bảo dung lượng, có trình tự mạch lạc, diễn đạt rõ ý.	**0.5**

Phần II: (6 điểm)

Câu 1	Truyện ngắn: Làng (*0,25*); Tác giả: Kim Lân (*0,25*)	**0.5**
	Năm 1948 hoặc giai đoạn đầu của thời kì kháng chiến chống Pháp	**0.5**
Câu 2	Ghi lại được 4 từ trong số các từ, cụm từ được nhắc lại (*làng, cái làng, nghĩ, lại nghĩ, cũng, lại muốn, nhớ, lại nhớ...*)	**0.5**
	Ghi lại được 2 trong số những kỉ niệm của nhân vật về làng kháng chiến (*những ngày làm việc với anh em; hát hỏng, bông phèng, đào cuốc mê man suốt ngày; cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào khuân đá*)	**0.5**
Câu 3	Câu văn thuộc kiểu câu nghi vấn	**0.5**
	Vì lúc nào ông Hai cũng lo cho việc chung – việc làng, việc nước, việc kháng chiến	**0.5**
Câu 4	- Nội dung: + Xác định được các nhân vật nông dân trong truyện (ông Hai, mụ chủ nhà, người đàn bà…) + Có đề cập đến yếu tố nghệ thuật liên quan đến việc khắc họa nhân vật + Chỉ ra điểm chung của các nhân vật: những người nông dân yêu nước, ghét Việt gian	 **0.75** **0.5** **0.5**
	- Hình thức: + Đảm bảo dung lượng, có trình tự mạch lạc, diễn đạt rõ ý; không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp + Đúng đoạn văn quy nạp (0,5), có sử dụng phép thế để liên kết câu (0,25), có câu ghép (0,25). *Do yêu cầu khái quát về "những người nông dân kháng chiến", những bài chỉ tập trung vào nhân vật ông Hai mà không đề cập đến các nhân vật khác trong tác phẩm, GK không cho quá 2 điểm.*	**0.5**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **HÀ NỘI**	**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT** **NĂM HỌC 2018 – 2019**
ĐỀ CHÍNH THỨC	Môn thi: **NGỮ VĂN** Ngày thi: *7 tháng 6 năm 2018* Thời gian làm bài: *120 phút*

Phần I ***(6 điểm)***

Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" là một khúc trăng ca về lao động và về thiên nhiên đất nước.

1. Cho biết tên tác giả và năm sáng tác của bài thơ ấy?

2. Xác định các từ thuộc trường từ vựng chỉ thiên nhiên ở những câu thơ sau:

"Thuyền ta lái gió với buồm trăng
Lướt giữa mây cao với biển bằng".

Biện pháp tu từ nói quá cùng hình ảnh giàu sức liên tưởng được sử dụng trong hai câu này có tác dụng gì?

3. Ghi lại chính xác câu thơ trong một bài thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà em đã được học ở chương trình Ngữ Văn Trung học cơ sở cũng có hình ảnh con thuyền trong đêm trăng.

4. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch làm rõ hình ảnh người lao động ở khổ thơ dưới đây, trong đó có sử dụng phép lặp để liên kết và câu có thành phần phụ chú (gạch chân từ ngữ dùng làm phép lặp và thành phần phụ chú).

"Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng,
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.
Vẩy bạc đuôi vàng loé rạng đông,
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng."

(Trích *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Phần II ***(4 điểm)***

Sau đây là một phần của cuộc trò chuyện giữa Phan Lang và Vũ Nương trong Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ):

"Phan nói:

- Nhà cửa tiên nhân của nương tử, cây cối thành rừng, phần mộ tiên nhân của nương tử có gai rợp mắt, nương tử dù không nghĩ đến nhưng tiên nhân của nương tử còn mong đợi thì sao?

Nghe đến đây, Vũ Nương ứa nước mắt khóc rồi quả quyết đối giọng mà rằng:

- Có lẽ không thể gửi hình ẩn bóng ở đây được mãi để mang tiếng xấu xa. Và chăng ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam. Cảm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày".

(Trích *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

1. Phan Lang trò chuyện với Vũ Nương trong hoàn cảnh nào? Từ "tiên nhân" được nhắc tới trong lời của Phan Lang để chỉ những ai?

2. Vì sao khi nghe Phan Lang nói, Vũ Nương "*ứa nước mắt khóc*" và quả quyết "*tôi tất phải tìm về có ngày*"?

3. Em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về vai trò của gia đình trong cuộc sống mỗi chúng ta.

----------Hết----------

Ghi chú: Điểm phần I: 1 (0,5 điểm), 2 (1,5 điểm), 3 (0,5 điểm), 4 (3,5 điểm)
Điểm phần II: 1 (1,0 điểm), 2 (1,0 điểm), 3 (2,0 điểm)

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh:……	Số báo danh: …….
Họ tên, chữ kí giám thị số 1:	Họ tên, chữ kí giám thị số 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2018 – 2019
Túi số: ……	**PHIẾU CHẤM SỐ 1** Môn thi: **NGỮ VĂN**
Mã phách:	

Phần I

Câu	NỘI DUNG	Thang điểm	Điểm chấm
Câu 1	Tác giả: Huy Cận	0.25	
	Năm sáng tác: 1958	0.25	
Câu 2	Xác định đúng các từ thuộc trường từ vựng chỉ thiên nhiên	0.5	
	Tác dụng của biện pháp tu từ nói quá và những hình ảnh giàu sức liên tưởng trong hai câu thơ: - Nhấn mạnh hình ảnh người lao động (tầm vóc, tâm hồn, sự hòa hợp…) - Thể hiện tình cảm của tác giả	0.75 0.25	
Câu 3	Ghi chính xác câu thơ theo yêu cầu của đề	0.5	
Câu 4	Không gian, thời gian, công việc	0.5	
	Hình ảnh người lao động (khí thế, dáng vẻ, tâm trạng, tinh thần…)	1.25	
	Tình cảm của tác giả (trân trọng, ngợi ca…)	0.25	
	Đảm bảo dung lượng, có trình tự mạch lạc, diễn đạt rõ ý; không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp	0.5	
	Đúng đoạn văn diễn dịch, sử dụng phép lặp, thành phần phụ chú	1.0	
Tổng điểm phần I		**6.0**	

Phần II

Câu 1	- Hoàn cảnh: Sau buổi tiệc ở thủy cung - Từ "tiên nhân" trong lời Phan Lang chỉ: Người đời trước (cha ông, tổ tiên), Trương Sinh	0.5 0.5	
Câu 2	Lí do: - Lời của Phan Lang chạm đến những nỗi niềm sâu kín của Vũ Nương - Vũ Nương còn nặng lòng với trần gian, khao khát phục hồi danh dự	0.5 0.5	
Câu 3	Hiểu ý niệm về gia đình	0.25	
	Bàn luận xác đáng về vai trò của gia đình trong cuộc sống của mỗi chúng ta	0.75	
	Liên hệ với thức tế đời sống và rút ra bài học	0. 5	
	Đúng kiểu văn nghị luận, biết lựa chọn kết hợp các phương thức biểu đạt, đảm bảo dung lượng, có trình tự mạch lạc, diễn đạt rõ ý	0.5	
Tổng điểm phần II		**4.0**	

Điểm số bài thi:
- Bằng số:

- Bằng chữ: …….

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2019 – 2020
ĐỀ CHÍNH THỨC	Môn thi: **NGỮ VĂN** Ngày thi: *2 tháng 6 năm 2019* Thời gian làm bài: *120 phút*

Phần I *(7 điểm)*

Mùa thu luôn là nguồn cảm hứng bất tận của thi ca. Nhà thơ Hữu Thỉnh cũng góp vào đề tài này thi phẩm *Sang thu* sâu lắng.

1. Bài thơ *Sang thu* được sáng tác theo thể thơ nào? Ghi tên hai tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn 9 cũng viết theo thể thơ đó.

2. Trong khổ thơ đầu, tác giả cũng đón nhận mùa thu về với "hương ổi", "gió se", "sương chùng chình" bằng những giác quan nào? Cũng trong khổ thơ này, các từ "bỗng" và "hình như" giúp em hiểu gì về cảm xúc, tâm trạng nhà thơ?

3. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ nhân hóa trong câu thơ "Sương chùng chình qua ngõ".

4. Khép lại bài thơ, Hữu Thỉnh viết:

"Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi."

(Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Bằng một đoạn văn 12 câu theo phép lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp, em hãy làm rõ cảm nhận tinh tế và sâu sắc của tác giả ở khổ thơ trên, trong đó có sử dụng câu bị động và câu có thành phần cảm thán (gạch dưới câu bị động và một thành hần cảm thán)

Phần II *(3 điểm)*

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

"Có người nói thành đạt là do gặp thời, có người lại cho là hoàn cảnh bức bách, có người cho là do điều kiện được học tập, có người lạ cho là do có tài năng trời cho. Các ý kiến đó mỗi ý kiến chỉ tới một nguyên nhân, mà lại đều là nguyên nhân khách quan, họ quên mất nguyên nhân chủ quan của con người.

Thật vậy. Gặp thời tức là gặp may, có cơ hội, nhưng nếu chủ quan không chuẩn thì cơ hội sẽ qua đi. *Hoàn cảnh bức bách là hoàn cảnh khó khăn buộc phải khắc phục. Nhưng gặp hoàn cảnh ấy có người lại bi quan, thất vọng, chán nản, thối chí; có người lại gồng mình vượt qua*."

(Nguyên Hương, *Trò chuyện với bạn trẻ*, Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

1. Xác định một phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn in nghiêng ở trên và chỉ rõ từ ngữ dùng làm phương tiện liên kết.

2. Theo tác giả, khi gặp "hoàn cảnh khó khăn buộc phải khắc phục", con người có những cách ứng xử nào?

3. Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến: Phải chăng hoàn cảnh khó khăn cũng là cơ hội để mỗi người khám phá khả năng của chính mình?

----------**Hết**----------

Ghi chú: Điểm phần I: 1 (1,0 điểm), 2 (1,5 điểm), 3 (1.0 điểm), 4 (3,5 điểm)
Điểm phần II: 1 (0,5 điểm), 2 (0,5 điểm), 3 (2,0 điểm)

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh:…… Số báo danh: …….

Họ tên, chữ kí giám thị số 1: Họ tên, chữ kí giám thị số 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2019 – 2020
ĐỀ CHÍNH THỨC	ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM **Bài thi: NGỮ VĂN** *(Đáp án – thang điểm gồm có 01 trang)*

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			
	1	Học sinh nêu đúng: - Thể thơ: năm chữ - Tên hai tác phẩm khác trong chương trình cũng viết theo thể thơ năm chữ	 **0.5** **0.5**
	2	- Chỉ ra được các giác quan: khứu giác, xúc giác, thị giác - Các từ "bỗng", "hình như" thể hiện tâm trạng ngỡ ngàng (bất ngờ, ngạc nhiên…) cảm xúc bâng khuâng (phân vân, băn khoăn…) của tác giả	**0.5** **1.0**
	3	Phân tích được hiệu quả nghệ thuật của phép nhân hóa - Gợi hình ảnh sương cố ý chậm lại, chuyển động nhẹ nhàng…; - Gợi tâm trạng lưu luyến, vấn vương, bịn rịn…; sự tinh tế và tình yêu thiên nhiên của tác giả.	 **0.5** **0.5**
	4	- Nội dung: Biết bám sát ngữ liệu và khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ…) làm sáng tỏ những cảm nhận tinh tế và sâu sắc của tác giả + Về thiên nhiên đất trời; + Về đời người,	 **1.0** **1.0**
		- Hình thức: + Đảm bảo nội dung, có trình tự mạch lạc, diễn đạt rõ ý, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp; + Đúng đoạn văn theo phép lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp; + Sử dụng đúng và gạch dưới một câu bị động, một thành phần cảm thán.	 **0.5** **0.5** **0.5**
II			
	1	Xác định đúng: - Một phép liên kết - Từ ngữ làm phương tiện liên kết	 **0.25** **0.25**
	2	Chỉ ra được các cách ứng xử mà tác giả đề cập đến trong đoạn trích: - "Bi quan, thất vọng, chán nản, thối chí"; - "Gồng mình vượt qua".	 **0.25** **0.25**
	3	- Nội dung: + Hiểu được nội dung của ý kiến (vai trò, ý nghĩa của hoàn cảnh khó khăn với việc khám phá khả năng của bản thân mỗi người) và bày tỏ chính kiến của cá nhân (đồng ý / không đồng ý…) + Bàn luận xác đáng, thuyết phục về nội dung ý kiến theo quan điểm cá nhân + Có những liên hệ và rút ra bài học cần thiết	 **0.5** **0.75** **0.25**
		- Hình thức: Đảm bảo dung lượng, có trình tự mạch lạc, lập luận chặt chẽ, diễn đạt rõ ý.	**0.5**
TỔNG ĐIỂM			**10.0**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2020 – 2021 Khóa ngày 17/7/2020
ĐỀ CHÍNH THỨC	Môn thi: **NGỮ VĂN** Ngày thi: *17 tháng 7 năm 2020* Thời gian làm bài: *120 phút*

Phần I *(6,5 điểm)*

Viếng lăng Bác là bài thơ ân tình, cảm động của Viễn Phương viết về Bác Hồ kính yêu.

1. Em hãy cho biết hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

2. Ở khổ thơ thứ hai, tác giả viết:

"Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ."

Chỉ ra một hình ảnh thực và một hình ảnh ẩn dụ sóng đôi với nhau trong hai câu thơ trên. Việc xây dựng cặp hình ảnh sóng đôi đó có tác dụng gì?

3. Hòa trong dòng người vào lăng viếng Bác, nhà thơ Viễn Phương xúc động bày tỏ:

"Bác nằm trong giấc ngủ bình yên
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi
Mà sao nghe nhói ở trong tim!"

(*Ngữ văn 9,* tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận diễn dịch, em hãy làm rõ cảm xúc và suy nghĩ của tác giả thể hiện ở khổ thơ trên, trong đó có sử dụng phép nối và câu chứa thành phần biệt lập tình thái (gạch dưới, chú thích rõ từ ngữ dùng làm phép nối và thành phần biệt lập tình thái).

4. Nêu tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở cũng viết về Bác Hồ, ghi rõ tên tác giả.

Phần II *(3,5 điểm)*

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

"Chuyện kể, một danh tướng có lần đi ngang qua trường học cũ của mình liền ghé vào thăm. Ông gặp lại người thầy từng dạy mình hồi nhỏ và kính cẩn thưa:

- Thưa thầy, thầy còn nhớ con không? Con là...

Người thầy giáo già hoảng hốt:

- Thưa ngài, ngài là...

- Thưa thầy, với thầy, con vẫn là đứa học trò cũ. Con có được những thành công hôm nay là nhờ sự giáo dục của thầy ngày nào..."

(*Ngữ văn 9,* tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

2. Câu nói: "Thưa thầy, với thầy, con vẫn là đứa học trò cũ. Con có được những thành công hôm nay là nhờ sự giáo dục của thầy ngày nào..." giúp em hiểu gì về vị danh tướng?

3. Từ cách ứng xử của danh tướng và thầy giáo trong văn bản trên, kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi về ý kiến: *Cách ứng xử là tấm gương phản chiếu nhân cách của mỗi con người.*

----------**HẾT**----------

Ghi chú: Điểm phần I: 1 (0,5 điểm), 2 (1,5 điểm), 3 (3,5 điểm), 4 (1,0 điểm)
Điểm phần II: 1 (0,5 điểm), 2 (1,0 điểm), 3 (2,0 điểm)

Họ tên thí sinh:……	Số báo danh: ……
Họ tên, chữ kí giám thị số 1:	Họ tên, chữ kí giám thị số 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2020 – 2021
ĐỀ CHÍNH THỨC	**ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM** **Môn thi: NGỮ VĂN**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			**6.5**
	1	Nêu đúng hoàn cảnh ra đời của bài thơ: - Năm 1976; - Lăng chủ tịch Hồ Chí Minh vừa khánh thành, Viễn Phương ra thăm miền Bắc và vào lăng viếng Bác	**0.5**
	2	- Chỉ đúng hình ảnh thực "mặt trời đi qua trên lăng" và hình ảnh ẩn dụ "mặt trời trong lăng". - Nêu được tác dụng của việc xây dựng cặp hình ảnh sóng đôi: tạo sự đăng đối, cân xứng, nhịp nhàng; tạo sự đối ứng, soi chiếu về ý nghĩa giữa hai hình ảnh nhằm tôn vinh sự vĩ đại, trường tồn của Bác; thể hiện thái độ ngợi ca, tôn kính của tác giả, của nhân dân đối với Bác.	**0.5** **1.0**
	3	* Nội dung: Biết bám sát ngữ liệu và khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ…) để làm rõ cảm xúc và suy nghĩ của tác giả - Cảm xúc: xúc động, thương tiếc, xót đau - Suy nghĩ về vẻ đẹp thanh cao và sự vĩ đại, trường tồn của Bác	**2.0**
		* Hình thức: - Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề; diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt; - Trình bày đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch - Sử dụng đúng, gạch dưới và chú thích rõ từ ngữ dùng làm phép nối, thành phần biệt lập tình thái.	**0.5** **0.5** **0.5**
	4	Nêu đúng tên một văn bản và tên tác giả của văn bản đó	**1.0**
II			**3.5**
	1	Xác định đúng phương thức biểu đạt chính: tự sự	**0.5**
	2	Hiểu đúng về vị danh tướng: lễ phép, khiêm tốn; có lòng biết ơn, tôn sự trọng đạo	**1.0**
	3	* Nội dung: - Hiểu được vấn đề cần nghị luận: mối liên hệ giữa *cách ứng xử* và *nhân cách của mỗi con người*. - Bàn luận xác đángvề vấn đề cần nghị luận: thể hiện được chính kiến cá nhân một cách thuyết phục (có thể đồng tình, không hoàn toàn đồng tình hoặc có ý kiến khác); nội dung phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; - Liên hệ bản thân và rút ra bài học nhận thức, hành động	**1.5**
		- Hình thức: Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề; lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp; diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	**0.5**
TỔNG ĐIỂM (Phần I + Phần II)			**10.0**

----------HẾT----------

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2021 – 2022
ĐỀ CHÍNH THỨC	Môn thi: **NGỮ VĂN** Ngày thi: 12/6/2021 Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I *(6,0 điểm)*

Đồng chí là một trong những tác phẩm tiêu biểu của nhà thơ Chính Hữu và thơ ca kháng chiến chống Pháp. Mở đầu bài thơ, tác giả viết:

"Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.
Đồng chí!"

(*Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

1. Ghi lại năm sáng tác bài thơ *Đồng chí*. Tác phẩm này được in trong tập thơ nào của Chính Hữu?

2. Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp làm rõ cơ sở hình thành tình đồng chí của những người lính cách mạng trong đoạn thơ trên. Đoạn văn có sử dụng phép lặp để liên kết và câu ghép. (Gạch dưới, chú thích rõ từ ngữ dùng làm phép lặp và một câu ghép)

3. Đoạn cuối bài thơ có một hình ảnh giản dị mà giàu sức gợi: "Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới". Hình ảnh thơ đó giúp em hiểu gì về vẻ đẹp của những anh bộ đội Cụ Hồ?

Phần II *(4,0 điểm)*

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

"Người ta kể rằng, có một máy phát điện cỡ lớn của công ti Pho bị hỏng. Một hội đồng gồm nhiều kĩ sư họp 3 tháng liền tìm không ra nguyên nhân. Người ta phải mời đến chuyên gia Xten-mét-xơ. Ông xem xét và làm cho máy hoạt động trở lại. Công ti phải trả cho ông 10 000 đô la. Nhiều người cho Xten-mét-xơ là tham, bắt bí để lấy tiền. Nhưng trong giấy biên nhận, Xten-mét-xơ ghi: "Tiền vạch một đường thẳng là 1 đô la. Tiền tìm ra chỗ để vạch đúng đường ấy giá : 9 999 đô la". Rõ ràng người có tri thức thâm hậu có thể làm được những việc mà người khác không làm nổi."

(*Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

1. Theo em, vì sao Xten-mét-xơ cho rằng "vạch một đường thẳng" có giá 1 đô la nhưng "tìm ra chỗ để vạch đúng đường ấy" lại có giá 9 999 đô la?

2. Dựa vào đoạn trích trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy trình bày những suy nghĩ của em (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến: *Phải chăng tri thức làm nên giá trị con người?*

……**Hết**…….

Ghi chú: Điểm phần I: 1 (1 điểm), 2 (4 điểm), 3 (1 điểm)
Điểm phần II: 1 (1,5 điểm), 2 (2.5 điểm)

Họ tên thí sinh:…… Số báo danh: …….
Họ tên, chữ kí giám thị số 1: Họ tên, chữ kí giám thị số 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI	KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2021 – 2022
ĐỀ CHÍNH THỨC	**ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM** **Môn thi: NGỮ VĂN**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			**6.0**
	1	Thí sinh ghi chính xác: - Năm sáng tác: 1948; - Tên tập thơ: *Đầu súng trăng treo*	 **0.5** **0.5**
	2	*** Hình thức:** - Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề; diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt; - Trình bày đoạn văn theo phép lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp - Sử dụng đúng, gạch dưới và chú thích rõ từ ngữ dùng làm phép lặp để liên kết và một câu ghép	**0.5** **0.5** **0.5**
		*** Nội dung:** Biết bám sát ngữ liệu và khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ…) để làm nổi bật những ý cơ bản sau: - Cơ sở hình thành tình đồng chí: + Tương đồng về cảnh ngộ xuất thân + Chung đội ngũ, nhiệm vụ chiến đấu + Chung chí hướng, lí tưởng + Đồng cảm, sẻ chia - Câu thơ "Đồng chí!" lắng đọng, kết tinh những cơ sở hình thành tình đồng chí	 **0.5** **0.5** **0.5** **0.5** **0.5**
	3	Hình ảnh "Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới thể hiện vẻ đẹp của những anh bộ đội Cụ Hồ: - Tình đồng chí gắn bó keo sơn; - Tư thế chủ động, tinh thần dũng cảm,…	 **0.5** **0.5**
II			**4.0**
	1	Thí sinh lí giải được: - Việc "vạch một đường thẳng" giá 1 đô la vì đó là công việc đơn giản, ai cũng có thể làm được; - Việc "tìm ra chỗ để vạch đúng đường ấy" giá 9 999 đô la vì đó là công việc khó, đòi hỏi phải có tri thức sâu sắc; biết vận dụng tri thức để phát hiện, giải quyết vấn đề…	 **0.5** **1.0**
	2	*** Hình thức:** Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề; lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp; diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	**0.5**
		*** Nội dung:** - Hiểu được vấn đề cần nghị luận: mối liên hệ giữa *tri thức* và *giá trị con người*. - Bàn luận xác đáng về vấn đề cần nghị luận: thể hiện được chính kiến cá nhân (có thể đồng tình, không đồng tình hoặc có ý kiến khác) nhưng phải lí giải thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; - Liên hệ và rút ra bài học	 **0.5** **1.0** **0.5**
TỔNG ĐIỂM (Phần I + Phần II)			**10.0**

----------HẾT----------

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **HÀ NỘI**	**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT** **NĂM HỌC 2022-2023**
ĐỀ CHÍ NH	Môn thi: **NGỮ VĂN** Ngày thi: 18/6/2022 Thời gian làm bài: 120 phút

Phần I (*6,5 điểm*)

Trong những ngày tháng cuối đời, nhà thơ Thanh Hải vẫn thiết tha đón nhận vẻ đẹp của cuộc sống:

"Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng."

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ, Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

1. *Mùa xuân nho nhỏ* được sáng tác theo thể thơ nào? Ghi lại mạch cảm xúc của bài thơ.

2. Nêu giá trị gợi hình, gợi cảm của hình ảnh "giọt long lanh rơi" trong hai dòng thơ trên.

3. Kể tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn cấp Trung học cơ sở cũng viết về mùa xuân, ghi rõ tên tác giả.

4. Từ những ấn tượng về mùa xuân thiên nhiên, nhà thơ bộc lộ tiếng lòng náo nức:

"Mùa xuân người cầm súng
Lộc giắt đầy trên lưng
Mùa xuân người ra đồng
Lộc trải dài nương mạ
Tất cả như hối hả
Tất cả như xôn xao…"

Em hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp làm rõ vẻ đẹp mùa xuân đất nước và cảm xúc của tác giả ở khổ thơ trên, trong đó có sử dụng câu bị động và phép thế để liên kết (gạch dưới, chú thích rõ một câu bị động và từ ngữ dùng làm phép thế).

Phần II (*3,5 điểm*)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

"Có một gương mặt đẹp soi vào gương quả là hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc càng trọn vẹn hơn nếu có một tâm hồn đẹp để mỗi khi soi vào tấm gương lương tâm sâu thẳm mà lòng không hổ thẹn."

(Theo Băng Sơn, *Tấm gương, Ngữ văn 7,* tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

1. Gọi tên và chỉ rõ một phép liên kết ở đoạn trích trên. Trong cụm từ "tấm gương lương tâm", người viết sử dụng biện pháp tu từ nào?

2. Theo tác giả, những điều gì giúp con người cảm thấy hạnh phúc?

3. Từ đoạn trích trên, kết hợp với những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ của mình (khoảng 2/3 trang giấy thi) về vấn đề: Sự cần thiết của việc nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.

……..…… **Hết** …..……

Ghi chú: Điểm Phần I: 1 (1,5 điểm); 2 (1,0 điểm); 3 (0,5 điểm); 4 (3,5 điểm)

Điểm Phần II: 1 (1,0 điểm); 2 (0,5 điểm); 3 (2,0 điểm)

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: ……. Số báo danh: …….....

Họ và tên, chữ kí của cán bộ coi thi số 1: Họ và tên, chữ kí của cán bộ coi thi số 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 – 2023

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM CHO ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn thi: **NGỮ VĂN**

Ngày thi: 18/6/2022

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			**6,5**
	1	Thí sinh ghi chính xác: - Thể thơ: năm chữ; - Mạch cảm xúc: Từ cảm xúc về thiên nhiên, đất nước đến ước nguyện,… của tác giả.	 0,5 1,0
	2	- Gợi hình ảnh cụ thể, sinh động: + Giọt sương hoặc giọt mưa mùa xuân... + Giọt âm thanh của tiếng chim chiền chiện - Gợi cảm xúc: Say sưa, ngây ngất hoặc tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống của tác giả.	0,5 0,5
	3	- Thí sinh kể đúng tên văn bản và tác giả viết về mùa xuân.	0,5
	4	*** Hình thức** - Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề; diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt; - Trình bày đoạn văn theo đúng phép lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp; - Sử dụng đúng, gạch dưới và chú thích rõ một câu bị động và từ ngữ dùng làm phép thế để liên kết.	 0,5 0,5 0,5
		*** Nội dung:** Biết bám sát ngữ liệu và khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,…) để làm nổi bật những ý cơ bản sau: - Vẻ đẹp mùa xuân đất nước: + Sức sống và phát triển trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước + Không khí sôi nổi, hào hùng - Cảm xúc của tác giả: tự hào, yêu tha thiết quê hương, đất nước.	 1,0 0,5 0,5
II			**3,5**
	1	Thí sinh: - Gọi đúng tên và chỉ rõ phép liên kết; - Biện pháp tu từ ẩn dụ.	 0,5 0,5

	2	- Những điều giúp con người cảm thấy hạnh phúc là gương mặt đẹp, tâm hồn đẹp.	0.5
	3	*** Hình thức:** Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề; lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp; diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
		*** Nội dung** - Hiểu được vấn đề nghị luận: sự cần thiết của việc nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn. - Bàn luận xác đáng về vấn đề cần nghị luận; thể hiện được chính kiến cá nhân nhưng phải lí giải thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. - Liên hệ và rút ra bài học.	 0,25 1,0 0,25
TỔNG ĐIỂM (Phần I + Phần II)			**10,0**

---------- **HẾT** ----------